

Số: **36** /KH-MNNL

Noong Luống, ngày 06 tháng 08 năm 2021

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Noong Luống là một xã khó khăn nằm phía Tây Nam thuộc lòng chảo của huyện Điện Biên cách trung huyện Điện Biên khoảng 10 km. Xã Noong Luống không có nhiều thuận lợi như các xã khác như diện tích đất sản xuất nông nghiệp hạn chế, dân trí chưa cao. Do đó, ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện mục tiêu phát triển KT - XH của địa phương. Song với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cho giáo dục, tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến lớp đến trường luôn đạt và vượt kế hoạch huyện giao, đến nay có 3/3 trường mầm non, tiểu học, THCS của xã đều đạt chuẩn quốc gia từ mức độ 1 trở lên.

Trường mầm non xã Noong Luống được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 17 tháng 8 năm 2000 tại thôn bản Huổi Phúc, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Từ khi thành lập đến nay nhà trường luôn chú trọng xây dựng và phát triển nhà trường, tập trung nguồn lực xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Trường được nhận bằng công nhận trường Chuẩn Quốc gia năm 2010, tháng 05 năm 2014 trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2. Năm 2020 nhà trường tiếp tục duy trì đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2

Hiện nay nhà trường có tổng diện tích là: 4961,8m² trường lớp kiên cố, khang trang sạch đẹp với đầy đủ phòng làm việc, phòng chức năng và 13 lớp học được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo quy định đáp ứng tốt cho việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ. Khoảng cách từ trường tới các thôn bản từ 1,5- 2 km, đường đi lại đã được bê tông hóa thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường.

Nhà trường luôn chủ động xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non trên địa bàn đến trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu ngành giao; quản lý tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non mới. Nhà trường luôn giữ vai trò nòng cốt chủ động tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người

chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định.

Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu, chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình đi lên của nhà trường, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện Điện Biên, của xã Noong Luống và kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo 5 năm giai đoạn 2021-2025 của ngành.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
- Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;
- Căn cứ Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 05 tháng 2 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch hành động " Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tỉnh Điện Biên.
- Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025;
- Thông Tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;

- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông Tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 V/v Ban hành chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo;

- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non;

- Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết đại hội đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Noong Luống huyện Điện Biên lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Về đội ngũ giáo viên

- Biên chế đội ngũ CBGV-NV trong nhà trường đủ về số lượng, 29/30 đạt 96,6% CBGV-NV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Cụ thể

- Tổng số CBGVNV 30 người, trong đó:

+ BGH 2 người; Trình độ chuyên môn Đại học: 02; Đảng viên 02.

+ Giáo viên: 27 người. Trình độ chuyên môn: Đại học: 25, cao đẳng: 01, trung cấp: 01

+ Nhân viên: 3 người (1 biên chế, 2 hợp đồng theo nghị định 161)

+ Đảng viên: 14 đồng chí

- Trình độ văn hóa 12/12: 27/27 đồng chí.

Đội ngũ cán bộ quản lý có nhiều năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non, 2/2 đồng chí có trình độ trên chuẩn về trình độ đào tạo, đã được bồi

đường nghiệp vụ quản lý và Trung cấp Lý luận Chính trị. Có năng lực quản lý, khả năng ứng dụng CNTT hiệu quả trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn, có tầm nhìn chiến lược. Có khả năng định hướng, xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường theo xu hướng phát triển và phù hợp với bối cảnh địa phương. Ban giám hiệu bám trường, bám lớp, nhiệt tình, tâm huyết, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tin tưởng.

Giáo viên: Đa số là giáo viên trẻ, luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ, tận tụy với học sinh, thực hiện công bằng trong giáo dục, tích cực rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. 96,2% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, năng động sáng tạo, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, có tinh thần tự học tự bồi dưỡng chuyên môn, thực hiện công bằng trong giáo dục được phụ huynh học sinh tin tưởng.

Chất lượng đội ngũ

- Kết quả hội thi giáo viên giỏi các cấp:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 19/27 GV đạt 70,3%;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 8/27 GV đạt 29,6%;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 1/27 GV đạt 3,7%;

- Kết quả xếp loại giáo viên theo chuẩn: Xếp loại: Tốt 9/27= 33,3%; khá 17/27=62,9%; Đạt 1/27=3,8 %.

- Kết quả xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Xếp loại Tốt: 2/2 đ/c đạt 100%.

- Kết quả đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 11/32= 34,4%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 20/32=62,5%; hoàn thành nhiệm vụ 1/32=3,1%

2.2. Về quy mô trường, lớp học sinh

Trường có 13 nhóm, lớp và 364 học sinh.

Có 10 lớp mẫu giáo với 269 học sinh (trong đó MGB 98, MGN 83, MGL 88 học sinh), tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo là 100%.

Có 03 nhóm trẻ: 95 học sinh; Tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 50,5%.

2.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có 13 phòng học, kiên cố 12, bán kiên cố: 01

- Phòng chức năng: 02, kiên cố 02

- Khối phòng hành chính - quản trị: 07 phòng gồm 01 văn phòng trường 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng dành cho nhân viên. Khối các phòng hành chính-quản trị có đủ trang thiết bị tại các phòng đảm bảo theo quy định.

- Khôỉ phòng tổ chức ăn: Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố theo đúng quy trình bếp 1 chiều. Có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, gọn gàng, sắp xếp khoa học, hợp lý, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo theo quy định.

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 100% các nhóm, lớp có thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 và Thông tư 34/2013 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước: Có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Diện tích, khuôn viên và sân vườn: Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; sân chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đảm bảo an toàn xanh-sạch-đẹp.

2.4. Về học sinh

Học sinh: Một số học sinh trong nhà trường được hưởng chính sách hỗ trợ giáo dục phát triển giáo dục mầm non như chế độ ăn trưa, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 95-98% trẻ đạt các mục tiêu trong chương trình giáo dục mầm non. Trẻ phát triển kênh bình thường đạt 98,5% trở lên.

2.5. Các điều kiện khác

Dân cư tập trung đa số các gia đình có nhu cầu cho con học trường mầm non trên địa bàn xã. Trên 35% dân số trên địa bàn là dân tộc kinh nên khả năng tiếp cận tuyên truyền phối kết hợp giáo dục tương đối hiệu quả.

Đối nội: Tập thể nhà trường đoàn kết, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế phối hợp, CBGV-NV trong nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ giúp đỡ nhau hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đối ngoại: Trường nhận được sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân trên địa bàn xã.

Trường Mầm non xã Noong Luống xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 như sau:

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn được sự quan tâm sâu sát của UBND Huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Noong Luống, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, sự ủng hộ của các trường bản và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh trong xã.

- Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo cũng như giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết, 100% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi trong đó giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi các cấp là 19/27 giáo viên đạt 70,3%, 96,6% CBGV-NV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 28/30 CBGV-NV có trình độ trên chuẩn đạt 93,3%.

2. Điểm yếu

Đa số giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh con và giáo viên lớn tuổi, nên việc tự học, từ bồi dưỡng trau dồi chuyên môn nghiệp vụ còn nhiều hạn chế; một số giáo viên chưa có nhiều bút phá trong chuyên môn, ngại đổi mới, chưa thực sự năng động, linh hoạt trong các hoạt động, thiếu khả năng hướng ngoại để mở rộng hiểu biết dẫn đến hạn chế về tầm nhìn và tư duy sáng tạo. Một số giáo viên có tuổi cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ chưa thực sự hiệu quả.

Trình độ dân trí của nhân dân chưa cao, nhận thức về tầm quan trọng của GDMN còn hạn chế do đó việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn gặp nhiều khó khăn. Không có nhiều các doanh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ, tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường. Toàn trường có 61,2 % trẻ là con em dân tộc thiểu số, tiếng phổ thông còn hạn chế. Trẻ chưa được làm quen với tiếng Anh.

Điểm trường trung tâm diện tích chật hẹp, thiếu phòng ngủ, giao thông đi lại chưa thuận lợi, khó khăn trong việc đón, trả trẻ. Điểm trường Hưng Biên cơ sở vật chất là nhà bán kiên cố nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Cơ hội

Bối cảnh thế giới hội nhập nhanh, sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia - dân tộc diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Đảng và nhà nước quan tâm đầu tư cho giáo dục tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số: 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” với Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ tư duy, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học”.

Giáo dục mầm non huyện Điện Biên trong những năm gần đây ngày càng phát triển với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn cấp học, sự quan tâm

của xã hội và cộng đồng, giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn huyện Điện Biên đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cơ sở vật chất, trường lớp và các công trình phụ trợ, mua sắm thiết bị cho GDMN, đặc biệt kinh phí thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục luôn được ưu tiên. Phong trào xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của huyện đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và sự quyết tâm cao trong thực hiện của các đơn vị trong toàn huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tăng cường các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và các chuyên đề hỗ trợ đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp thực tế như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Phát triển Chương trình giáo dục phù hợp văn hóa, điều kiện thực tiễn địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư có trọng điểm đặc biệt ưu tiên cho duy trì và phát triển các trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

Trường mầm non xã Noong Luống luôn được sự quan tâm sâu sát của UBND Huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, sự quan tâm của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Noong Luống, các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn và sự ủng hộ của các trường bản và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh trong địa bàn xã.

Kinh tế và dân trí trên địa bàn nhà trường quản lý có xu hướng phát triển tốt do đó có tiềm năng về công tác xã hội hóa giáo dục.

4. Thách thức

Cùng với xu thế phát triển của thế giới và Quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế chỉ đạo của Đảng là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện kỳ vọng của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội. Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nỗ lực phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực, khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Dân cư đa số làm nông, mức thu nhập thấp, xã có 6 thôn bản thuộc thôn đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế nên công tác xã hội hóa giáo dục chưa cao. Do đặc thù văn hóa, quan niệm, tập tục của cộng đồng chưa quan tâm đến giáo dục trẻ nhà trẻ nên việc huy động trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp còn gặp nhiều khó khăn. Nhận thức về công tác Giáo dục trong một bộ phận cha mẹ học sinh còn hạn chế, còn một số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và khó khăn.

Số trẻ “trẻ có nhu cầu đặc biệt” (bao gồm 4 nhóm là trẻ khuyết tật, trẻ tài năng, trẻ có nguy cơ bỏ học và trẻ có khó khăn do sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa...) ngày càng đa dạng, phong phú đòi hỏi phải thay đổi chương trình giáo dục. Những khác biệt, đặc biệt của trẻ xuất hiện ở phạm vi, mức độ dẫn đến

cần phải có những thay đổi của chương trình giáo dục hoặc cần các dịch vụ giáo dục đặc biệt để phát triển khả năng của chúng.

Một số giáo viên tuổi cao và giáo viên trẻ chuyển vùng chưa linh hoạt sáng tạo đổi mới giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế. Do cách biệt về độ tuổi và hoàn cảnh gia đình nên công tác phối hợp của giáo viên trẻ và giáo viên tuổi cao chưa thực sự hiệu quả. Hoạt động đối ngoại chưa phong phú.

Cơ sở vật chất trường không đồng bộ, hệ thống công trình lớp học và trang thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp, quá hạn sử dụng, thường xuyên hỏng phải sửa chữa lớn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường. Nguồn tài chính hạn hẹp chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Nguồn vận động tài trợ và xã hội hóa không đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường mầm non xã Noong Luống phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Xây dựng môi trường học tập và vui chơi đẹp, an toàn, thân thiện tạo cho các bé nhiều cơ hội khám phá thế giới xung quanh, tiếp thu kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tế một cách tích cực và chủ động, tôn trọng nhu cầu phát triển của từng bé. Thúc đẩy khả năng tư duy độc lập và cổ vũ tinh thần sáng tạo cho trẻ bằng các chương trình chăm sóc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc phù hợp với bối cảnh địa phương để tạo nên một thể hệ mầm non thể lực khỏe mạnh; trí tuệ thông minh; năng động có thể dễ dàng thích nghi với sự thay đổi của môi trường vật chất và môi trường xã hội, nhân cách hoàn thiện.

Đồng thời nhà trường luôn đề cao mối quan hệ giữa trẻ – phụ huynh và nhà trường và các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài địa bàn để xây dựng môi trường giàu tình yêu thương, gắn kết, có tính kỷ luật cao để trẻ biết trân trọng bản thân cũng như những người xung quanh, giúp trở nên tự tin hơn, thành công hơn không chỉ ở lứa tuổi mầm non mà còn cả những bậc học tiếp theo và trọn đời phù hợp với mong muốn của xã hội, nhân dân, xu thế phát triển giáo dục của thời đại và bối cảnh của địa phương.

3. Giá trị cốt lõi

Cùng với việc xây dựng ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Giá trị cốt lõi tạo nên đặc điểm nổi bật riêng của nhà trường là: Đoàn kết - tính thân thiện, tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác, lòng nhân ái - tính sáng tạo đổi mới, tính trung thực - khát vọng vươn tới.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, duy trì và phát triển các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 một cách bền vững. Ổn định, phát triển, xây dựng trường học có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Phần đầu duy trì trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025, tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường đề ra.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ trong nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Giáo viên: Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%. Phần đầu đến năm 2030 có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Hằng năm có ít nhất 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 45% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Phần đầu năm 2021 có 03 giáo viên được thăng hạng từ hạng 3 lên hạng 2, năm 2025 có ít nhất 01 CBGV hạng 1, đến năm 2030 có 100% lên hạng 2 có 5 CBGV lên hạng 1. Giáo viên dạy giỏi các cấp đạt từ 70% trở lên trong đó có 8 giáo viên dạy giỏi cấp huyện và có ít nhất 03 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hằng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cơ sở 10-15 %, lao động tiên tiến 95-100 %.

Trong giai đoạn 2021-2025 phát triển 02-03 Đảng viên, giai đoạn 2026-2030 phát triển 05 Đảng viên Chi bộ luôn đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên".

Các đoàn thể và tổ chức khác trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xây dựng nhà trường đạt “ trường có đời sống văn hóa tốt”.

2.2. Quy mô trường lớp

+ 13 lớp trong đó 3 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo, năm 2025 không có quá 20 lớp được phân chia theo độ tuổi lớp đơn

+ Huy động trẻ nhà trẻ đạt từ 51-60%

+ Mẫu giáo: 100% học sinh / năm

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe: Đảm bảo an toàn cho 100% trẻ. Có ít nhất 95% trở lên trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Kết quả giáo dục: Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%;

100% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ.

2.3. Cơ sở vật chất thiết bị dạy học

Xây dựng nâng cấp cải tạo trường lớp đạt các tiêu chuẩn về quy định về cơ sở vật chất thiết bị dạy học trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Quản lý tài chính, tài sản hiệu quả hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2.4. Nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ

**Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

Trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng

trường. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt trên 97%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm dưới 3%

**Chất lượng giáo dục:*

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, 80% trẻ đạt các mục tiêu giáo dục.
- 100% trẻ 5 có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành CTGDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.
- Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: ứng dụng phương pháp Montessori và các hoạt động giáo dục trẻ.
- Chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển các môn năng khiếu, tiếng Anh, các môn thể thao tùy theo hứng thú và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic, võ thuật, bơi, cò tướng,....

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KINH PHÍ

1. Các nhóm giải pháp

1.1. Giải pháp về con người: số lượng, chất lượng (năng lực)

Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ, nâng cao ý thức trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong nhà trường về tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò của việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; lộ trình vào năm 2025 và việc tiếp tục giữ vững, nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuẩn nghề nghiệp GVMN đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mới phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tăng cường đổi mới công tác quản lý, làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, tích cực tư vấn, thúc đẩy, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện.

1.2. Giải pháp về tài chính

Xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường bao gồm mục tiêu tài chính và phương pháp sử dụng nguồn lực tài chính đạt được mục đích một cách hiệu quả nhất.

Làm tốt công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển nhà trường.

1.3. Giải pháp về hạ tầng cơ sở

Chủ động tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên mở rộng diện tích đất tại khu vực trung tâm để đảm bảo lộ trình xây dựng trường chuẩn Quốc gia trong những năm tiếp theo.

Giai đoạn 2021-2023: Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cải tạo vườn hoa, vườn rau của bé, khoan giếng, sơn vẽ toàn bộ tranh tường phía trước lớp học khu A1, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện, sửa chữa văn phòng, khu trải nghiệm tại điểm trường trung tâm, xin trang cấp đủ máy tính, đồ dùng đồ chơi theo quy định...

Giai đoạn 2023-2025: Cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp điểm trường Hưng Biên, A1...

Giai đoạn 2026-2030: Xây mới lớp học tại khu trung tâm, xây dựng khu trải nghiệm thiên nhiên ngoài trời, trang cấp đồ dùng đồ chơi, xây dựng và đổi mới môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương, trang cấp đồ dùng đồ...

1.4. Giải pháp về mô hình quản lý: Quản lý nhân lực, kiểm soát chất lượng dịch vụ

Tích cực đổi mới công tác quản lý, làm tốt công tác quản lý nhân lực, phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng, sở trường phát huy năng lực của từng cá nhân. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò trách nhiệm của các cá nhân và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện công bằng trong giáo dục, xây dựng một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại.

1.5. Giải pháp về chuyên môn - kỹ thuật/công nghệ

Làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức hiệu quả mô hình xây dựng cộng đồng học tập dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý trường học, quản lý chuyên môn, tuyên truyền phối kết hợp chăm sóc giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện.

1.6. Giải pháp về quan hệ

Nhà trường giữ vai trò nòng cốt, chủ động xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, dân chủ trong trường học. Chủ động gắn kết với ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp, các bậc cha mẹ trẻ phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể, tích cực tham mưu với chính

quyền địa phương và cấp trên phát triển nhà trường phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và bối cảnh của địa phương.

1.7. Giải pháp về mạng lưới

Phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp với nhu cầu của nhân dân trên địa bàn, huy động 100% trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp. Từng bước nâng cao tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp vượt chỉ tiêu phòng giao: Phần đầu giai đoạn 2021-2023 đạt 50% - 53%, giai đoạn 2023-2025 đạt 53% - 55%, giai đoạn 2026- 2030 đạt 55%- 60% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.

2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2021-2023: Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cải tạo vườn hoa, vườn rau của bé, khoan giếng, sơn vẽ toàn bộ tranh tường phía trước lớp học khu A1, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện, sửa chữa văn phòng, khu trải nghiệm tại điểm trường trung tâm, xin trang cấp đủ máy tính, đồ dùng đồ chơi theo quy định ...Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 50% - 53%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 6%, chất lượng giáo dục đạt 96%- 98%, trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá là có tiến bộ. Trường có đời sống văn hóa tốt. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Có 80% - 85% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 35% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Trường tiên tiến xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giai đoạn 2023-2025: Cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp điểm trường Hưng Biên, A1. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 53% - 55%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 5%, chất lượng giáo dục đạt trên 98%, trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 37% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục

cấp độ 2. Trường tiên tiến xuất sắc các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giai đoạn 2026-2030: Xây mới lớp học tại khu trung tâm, xây dựng khu trải nghiệm thiên nhiên ngoài trời, trang cấp đồ dùng đồ chơi, xây dựng và đổi mới môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương, trang cấp đồ dùng đồ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 55% - 60%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 4%, chất lượng giáo dục đạt trên 98% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 45% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Trường tiên tiến xuất sắc các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Kinh phí

Kinh phí dự kiến để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tổng kinh phí cho cả giai đoạn.

Giai đoạn 2021-2023: Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cải tạo vườn hoa, vườn rau của bé, khoan giếng, sơn vẽ toàn bộ tranh tường phía trước lớp học khu A1, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện, sửa chữa văn phòng, khu trải nghiệm tại điểm trường trung tâm... tổng kinh phí ước khoảng 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Giai đoạn 2023-2025: Cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp điểm trường Hưng Biên, A1. Tổng kinh phí ước tính là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Giai đoạn 2026-2030: Xây mới lớp học tại điểm trường trung tâm, xây dựng khu trải nghiệm thiên nhiên ngoài trời, trang cấp đồ dùng đồ chơi, xây dựng và đổi mới môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương, tổng kinh phí ước tính là 10.000.000.000đ (Mười tỉ đồng).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thống nhất xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tiễn, nhiệm vụ chính trị và khả năng phát triển của nhà trường. Kế hoạch được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ

giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân liên quan đến nhà trường.

2. Tổ chức

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Phân công thực hiện kế hoạch

TT	Nội dung	Giai đoạn	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện hoặc phụ trách	Ghi chú
1	Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cải tạo vườn hoa, vườn rau của bé, khoan giếng, sơn vẽ toàn bộ tranh tường phía trước lớp học khu A1, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện, sửa chữa văn phòng, khu trải nghiệm tại điểm trường trung tâm...	2021-2023	30/8/2023	Cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh	Kinh phí xã hội hóa và nhà nước cấp
2	Cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp điểm trường Hưng Biên, A1...	2023-2025	30/7/2025	Cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh	Kinh phí xã hội hóa và nhà nước cấp
3	Xây mới lớp học tại điểm trường trung tâm, xây dựng khu trải nghiệm thiên nhiên ngoài trời, trang cấp đồ dùng đồ chơi, xây dựng và đổi mới môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương	2026-2030	30/7/2028	Cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh	Kinh phí xã hội hóa và nhà nước cấp

4. Phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch

*Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Tham gia Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, tham gia tham mưu, tuyên truyền, vận động tạo nguồn lực cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất.

*** Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

~~Phụ trách xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp, chỉ đạo công tác tự đánh giá và thu thập minh chứng.~~

*** Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Tham gia công tác tự đánh giá và thu thập minh chứng.

*** Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, NV**

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Chủ động phối hợp với cá bậc cha mẹ trẻ thực hiện kế hoạch của trường, lớp theo lộ trình. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Tham gia công tác tự đánh giá và thu thập minh chứng.

*** Hội đồng trường**

Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường. Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

*** Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

*** Các tổ chức đoàn thể**

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tham mưu với các cấp mở rộng diện tích đất tại điểm trường trung tâm, trang cấp hệ thống máy tính, máy chiếu phục vụ học tập của học sinh, đầu tư thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho nhà trường.

2. Với UBND huyện

Đề nghị UBND huyện Điện Biên quan tâm mở rộng diện tích đất tại điểm trường trung tâm để nhà trường đảm bảo được lộ trình xây dựng trường chuẩn trong những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã Noong Luống;
- Lưu: NT

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Bến

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

P. TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)



Đãna Thị Mạo - NT

~~Handwritten scribbles~~

8.

Handwritten signature

Handwritten text